

Số: 15 /KH-BCĐ

Hà Giang, ngày 05 tháng 02 năm 2020

**KẾ HOẠCH**  
**Triển khai công tác kiểm tra, hậu kiểm**  
**về an toàn thực phẩm tỉnh Hà Giang năm 2020**

Căn cứ Kế hoạch số 1518/KH-BCĐTU ngày 27/12/2019 của Ban Chỉ đạo Trung ương về an toàn thực phẩm triển khai công tác kiểm tra, hậu kiểm về an toàn thực phẩm năm 2020;

Ban chỉ đạo Chăm sóc sức khỏe nhân dân tỉnh Hà Giang ban hành kế hoạch kiểm tra, hậu kiểm về an toàn thực phẩm năm 2020, cụ thể như sau:

**I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU**

**1. Mục đích**

a) Tăng cường trách nhiệm quản lý nhà nước về an toàn thực phẩm ở các cấp; triển khai hoạt động kiểm tra, hậu kiểm có trọng tâm, trọng điểm; đánh giá trách nhiệm đơn vị, cá nhân trong thực hiện quản lý nhà nước về an toàn thực phẩm theo Chỉ thị số 13/CT-TTg ngày 09/5/2016 của Thủ tướng Chính phủ về tăng cường trách nhiệm quản lý nhà nước về an toàn thực phẩm; Chỉ thị số 17/CT-TTg ngày 09/5/2017 của Thủ tướng Chính phủ về việc tăng cường hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước, chấn chỉnh hoạt động quảng cáo; Chỉ thị số 17/CT-TTg ngày 19/6/2018 của Thủ tướng Chính phủ về tăng cường đấu tranh chống buôn lậu, gian lận thương mại, sản xuất, kinh doanh hàng giả, hàng kém chất lượng thuộc nhóm hàng dược phẩm, mỹ phẩm, thực phẩm chức năng, dược liệu và vị thuốc y học cổ truyền.

b) Đánh giá việc chấp hành pháp luật về an toàn thực phẩm của các cơ sở sản xuất, kinh doanh, quảng cáo, nhập khẩu, bảo quản, vận chuyển thực phẩm; cơ sở kinh doanh dịch vụ ăn uống, đặc biệt là bếp ăn tập thể khu công nghiệp, trường học và an toàn thực phẩm tại các lễ hội, sự kiện lớn, kinh doanh thức ăn đường phố; kiểm soát hoạt động sản xuất, chế biến, kinh doanh, nhập khẩu thực phẩm và kiểm soát quảng cáo thực phẩm bảo vệ sức khỏe, thịt và các sản phẩm từ thịt, bia, rượu, cồn và đồ uống có cồn, nước giải khát, bánh, mứt, kẹo, rau, củ, quả, và sản phẩm rau củ quả, thủy sản, sản phẩm thủy sản, phụ gia thực phẩm v.v... và các sản phẩm thực phẩm theo sự phân công trách nhiệm quản lý của Sở Y tế, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Sở Công Thương. Trên cơ sở đó, hướng dẫn các cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm thực hiện đảm bảo an toàn thực phẩm đúng theo quy định của pháp luật.

c) Đánh giá tình hình về an toàn thực phẩm đối với các nhóm thực phẩm lưu thông trên thị trường nhằm định hướng giải pháp quản lý.

d) Thông qua việc kiểm tra, hậu kiểm tại các cơ sở thực phẩm, đánh giá việc cấp các loại giấy phép về an toàn thực phẩm (Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện



an toàn thực phẩm, Giấy xác nhận nội dung quảng cáo, việc tự công bố sản phẩm, giấy tiếp nhận đăng ký bản công bố sản phẩm).

e) Qua công tác kiểm tra, hậu kiểm tiếp tục tuyên truyền chính sách pháp luật và các văn bản quy phạm pháp luật trong lĩnh vực an toàn thực phẩm: Điều 317 Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Bộ luật hình sự số 100/2015/QH13 có hiệu lực từ 01/01/2018; Nghị định số 15/2018/NĐ-CP ngày 02/02/2018; Nghị định 115/2018/NĐ-CP ngày 04/9/2018; Nghị định 155/2018/NĐ-CP ngày 12/11/2018; Nghị quyết số 43/2017/QH14 ngày 21/6/2017 của Quốc hội về đẩy mạnh việc thực hiện chính sách pháp luật về an toàn thực phẩm giai đoạn 2016-2020; Chỉ thị số 13/CT-TTg của Chính phủ về tăng cường trách nhiệm quản lý nhà nước về an toàn thực phẩm; Thông tư số 18/2019/TT-BYT ngày 17/7/2019 của Bộ Trưởng Bộ Y tế hướng dẫn thực hành sản xuất tốt (GMP) trong sản xuất, kinh doanh thực phẩm bảo vệ sức khỏe; Thông tư số 25/2019/TT-BYT ngày 30/8/2019 của Bộ Trưởng Bộ Y tế quy định truy xuất nguồn gốc sản phẩm thực phẩm thuộc lĩnh vực quản lý của Bộ Y tế; Thông tư số 43/2018/TT-BCT của Bộ Công thương quy định về quản lý an toàn thực phẩm thuộc trách nhiệm Bộ Công thương và các văn bản quy phạm pháp luật khác mới ban hành.

f) Công tác kiểm tra, hậu kiểm phải ngăn chặn được cơ bản tình trạng sản xuất, nhập khẩu, kinh doanh thực phẩm không bảo đảm an toàn; phát hiện, xử lý nghiêm tổ chức, cá nhân vi phạm về an toàn thực phẩm và công khai trên phương tiện thông tin đại chúng theo quy định.

## **2. Yêu cầu**

a) Công tác kiểm tra, hậu kiểm có trọng tâm, trọng điểm, tập trung thanh tra, kiểm tra, hậu kiểm nhóm sản phẩm/sản phẩm thuộc diện tự công bố sản phẩm, đăng ký bản công bố sản phẩm, sản phẩm nhập khẩu thuộc diện miễn kiểm tra hoặc kiểm tra giảm và kiểm soát an toàn thực phẩm tại các cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm, kinh doanh dịch vụ ăn uống đặc biệt là các bếp ăn tập thể khu công nghiệp, trường học, lễ hội và các cơ sở thuộc diện không phải cấp Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm.

b) Kết hợp kiểm tra, hậu kiểm hồ sơ và lấy mẫu kiểm nghiệm chỉ tiêu an toàn thực phẩm, kiểm soát chặt chẽ hồ sơ tự công bố sản phẩm, đăng ký bản công bố sản phẩm, phiếu kết quả kiểm nghiệm, ghi nhãn, quảng cáo và chỉ tiêu an toàn cơ sở tự công bố sản phẩm/đăng ký bản công bố sản phẩm (hoặc các quy chuẩn, tiêu chuẩn, quy định pháp luật cơ sở công bố áp dụng). Hoạt động hậu kiểm hồ sơ tự công bố sản phẩm được thực hiện thường xuyên tại cơ quan tiếp nhận hồ sơ, xử lý nghiêm các trường hợp vi phạm quy định của pháp luật về tự công bố sản phẩm.

c) Tránh chồng chéo trong hoạt động kiểm tra, hậu kiểm. Việc triển khai thanh tra, kiểm tra, hậu kiểm của Sở Y tế, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Sở Công Thương tập trung sản phẩm/nhóm sản phẩm và cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm phân cấp cho địa phương cấp giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm, tiếp nhận bản công bố sản phẩm.



## **II. NỘI DUNG KẾ HOẠCH**

### **1. Kiểm tra liên ngành**

Năm 2020, triển khai 03 đợt kiểm tra liên ngành về an toàn thực phẩm dịp: Tết Nguyên đán Canh Tý và mùa Lễ hội Xuân năm 2020 (đã triển khai); Tháng hành động vì an toàn thực phẩm năm 2020; Tết trung thu.

Giao cho Sở Y tế chủ trì, phối hợp với các sở, ngành liên quan tham mưu cho Ban Chỉ đạo CSSKND tỉnh triển khai kế hoạch thanh tra, hậu kiểm tổ chức các đoàn kiểm tra với thành phần, gồm:

+ Các sở, ban, ngành là thành viên Ban Chỉ đạo CSSKND tỉnh và các sở, ngành chức năng có liên quan;

+ Trung tâm kiểm soát bệnh tật, Trung tâm Kiểm nghiệm có khả năng kiểm nghiệm an toàn thực phẩm để phục vụ công tác quản lý nhà nước về an toàn thực phẩm.

+ Mời đại diện Ủy ban Mặt trận Tổ quốc tỉnh tham gia kiểm tra theo Chương trình phối hợp vận động và giám sát bảo đảm an toàn thực phẩm giai đoạn 2016-2020.

+ Mời đại diện Hội Nông dân và Hội Liên hiệp Phụ nữ theo Chương trình phối hợp.

Phối hợp với các đoàn thanh tra, hậu kiểm của Trung ương khi thanh tra, hậu kiểm trên địa bàn tỉnh.

**2. Kiểm tra, hậu kiểm thuộc lĩnh vực ngành Y tế:** Sở Y tế (Chi cục An toàn thực phẩm tỉnh) xây dựng kế hoạch hậu kiểm đối với cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm trên địa bàn về tự công bố sản phẩm, đăng ký bản công bố sản phẩm, sản xuất, kinh doanh, nhập khẩu, quảng cáo, lấy mẫu kiểm nghiệm các sản phẩm/nhóm sản phẩm tại Phụ lục II Nghị định số 15/2018/NĐ-CP và nhóm cơ sở quy định tại các khoản 8, 9 và 10 Điều 36 Nghị định số 15/2018/NĐ-CP (tập trung hậu kiểm sản phẩm doanh nghiệp tự công bố, đăng ký bản công bố tại địa phương và phụ gia thực phẩm hỗn hợp); hậu kiểm cơ sở kinh doanh dịch vụ ăn uống, thức ăn đường phố.

**3. Kiểm tra, hậu kiểm thuộc lĩnh vực ngành Nông nghiệp và Phát triển nông thôn:** Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn xây dựng kế hoạch kiểm tra, hậu kiểm về tự công bố sản phẩm, sản xuất, kinh doanh, nhập khẩu, quảng cáo, lấy mẫu kiểm nghiệm các sản phẩm/nhóm sản phẩm tại Phụ lục III Nghị định số 15/2018/NĐ-CP và nhóm cơ sở quy định tại các khoản 8, 9 và 10 Điều 36 Nghị định số 15/2018/NĐ-CP ngày 02/02/2018.

**4. Kiểm tra, hậu kiểm thuộc lĩnh vực ngành Công Thương:** Sở Công Thương xây dựng kế hoạch kiểm tra, hậu kiểm và chỉ đạo kiểm tra, hậu kiểm về tự công bố sản phẩm, điều kiện bảo đảm an toàn thực phẩm, xuất nhập khẩu thực phẩm, ghi nhãn thực phẩm, quảng cáo thực phẩm, sử dụng phụ gia thực phẩm, truy xuất nguồn gốc thực phẩm và lấy mẫu kiểm nghiệm đối với các sản phẩm/nhóm sản phẩm tại Phụ lục IV Nghị định số 15/2018/NĐ-CP và nhóm cơ sở vừa sản xuất vừa



kinh doanh nhiều loại sản phẩm thuộc thẩm quyền quản lý của từ 2 cơ quan quản lý chuyên ngành trở lên nếu được lựa chọn thủ tục hành chính.

### **III. TRỌNG TÂM CÁC HOẠT ĐỘNG THANH TRA, HẬU KIỂM**

#### **1. Kiểm tra, hậu kiểm bảo đảm chất lượng thực phẩm**

a) Tập trung kiểm soát chất lượng thực phẩm các khâu: Nguồn gốc nguyên liệu, vận chuyển, bảo quản; quá trình sản xuất, chế biến; nhập khẩu và lưu thông trên thị trường; việc sử dụng phụ gia thực phẩm, chất hỗ trợ chế biến, hương liệu, phẩm màu trong chế biến thực phẩm; chất cấm trong chăn nuôi; kiểm soát việc sử dụng kháng sinh, thuốc thú y, hóa chất bảo vệ thực vật; tiếp tục kiểm soát việc sử dụng salbutamol trong chăn nuôi, chất vàng ô trong chế biến thực phẩm; kiểm soát thực phẩm là hàng giả, không rõ nguồn gốc xuất xứ, hết hạn sử dụng, nhập lậu; kiểm soát các nhóm sản phẩm thực phẩm bảo vệ sức khỏe theo văn bản số 1693/BYT-QLD ngày 29/3/2019 của Bộ Y tế.

b) Tăng cường lấy mẫu và kiểm nghiệm hậu kiểm.

#### **2. Đối với cơ sở sản xuất, kinh doanh, nhập khẩu, quảng cáo thực phẩm**

a) Kiểm tra các quy định về: Công bố sản phẩm đối với thực phẩm bảo vệ sức khỏe; thực phẩm dinh dưỡng y học; thực phẩm dùng cho chế độ ăn đặc biệt; sản phẩm dinh dưỡng dùng cho trẻ đến 36 tháng tuổi; phụ gia thực phẩm hỗn hợp có công dụng mới, phụ gia thực phẩm không thuộc danh mục phụ gia được phép sử dụng trong thực phẩm hoặc không đúng đối tượng sử dụng do Bộ Y tế quy định. Phụ gia, hương liệu, chất hỗ trợ chế biến thực phẩm, dụng cụ, vật liệu bao gói, chứa đựng tiếp xúc trực tiếp với thực phẩm. Các địa phương tập trung hậu kiểm Hồ sơ tự công bố sản phẩm tại cơ quan tiếp nhận hồ sơ.

b) Tập trung kiểm tra, hậu kiểm:

- Kiểm tra, hậu kiểm về công bố sản phẩm: Việc thực hiện các quy định về tự công bố sản phẩm/đăng ký bản công bố sản phẩm, trình tự công bố sản phẩm, phiếu kết quả kiểm nghiệm và các hồ sơ, tài liệu pháp lý quy định tại Chương II và Chương III Nghị định số 15/2018/NĐ-CP ngày 02/02/2018.

- Kiểm tra, hậu kiểm về điều kiện bảo đảm an toàn thực phẩm: Kiểm tra, hậu kiểm cơ sở thuộc diện cấp và không thuộc diện cấp Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm, trong đó chú trọng hậu kiểm đối với cơ sở không thuộc diện cấp Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm quy định tại Khoản 1 Điều 12 Nghị định số 15/2018/NĐ-CP ngày 02/02/2018.

- Kiểm tra, hậu kiểm đối với thực phẩm nhập khẩu: Thanh tra, kiểm tra, hậu kiểm, lấy mẫu kiểm nghiệm theo thứ tự ưu tiên sau: Các sản phẩm thuộc diện miễn kiểm tra nhà nước về an toàn thực phẩm nhập khẩu quy định tại Khoản 1 Điều 13 Nghị định số 15/2018/NĐ-CP ngày 02/02/2018, sản phẩm/lô hàng áp dụng phương thức kiểm tra giảm, sản phẩm/lô hàng áp dụng phương thức kiểm tra thông thường (đối với các sản phẩm/nhóm sản phẩm tại Phụ lục II, III, IV Nghị định số 15/2018/NĐ-CP).



- Kiểm tra, hậu kiểm về ghi nhãn thực hiện theo quy định tại Chương VII Nghị định số 15/2018/NĐ-CP ngày 02/02/2018.

- Kiểm tra, hậu kiểm về quảng cáo: Kiểm tra, hậu kiểm về quảng cáo đối với các nhóm thực phẩm phải đăng ký nội dung trước khi thực hiện quảng cáo quy định tại Điều 26 Nghị định số 15/2018/NĐ-CP ngày 02/02/2018.

- Kiểm tra, hậu kiểm về sản xuất, kinh doanh và sử dụng phụ gia thực phẩm thực hiện theo quy định tại Chương X Nghị định số 15/2018/NĐ-CP ngày 02/02/2018.

- Kiểm tra, hậu kiểm về truy xuất nguồn gốc thực phẩm thực hiện theo quy định tại Chương XI Nghị định số 15/2018/NĐ-CP ngày 02/02/2018 và Thông tư số 25/2019/TT-BYT ngày 30/8/2019 của Bộ trưởng Bộ Y tế quy định truy xuất nguồn gốc sản phẩm thực phẩm thuộc lĩnh vực quản lý của Bộ Y tế.

- Đối với cơ sở kinh doanh dịch vụ ăn uống, thức ăn đường phố: Kiểm tra, hậu kiểm việc chấp hành các quy định chung về bảo đảm an toàn thực phẩm, các yêu cầu về điều kiện bảo đảm an toàn thực phẩm; việc sử dụng phụ gia thực phẩm, chất hỗ trợ chế biến thực phẩm, nguyên liệu thực phẩm; kiểm soát bảo đảm an toàn thực phẩm tại các bếp ăn tập thể khu công nghiệp, trường học, các cơ sở cung cấp suất ăn sẵn, khu du lịch, lễ hội, sự kiện lớn và thức ăn đường phố.

**3. Đối với cơ quan quản lý về an toàn thực phẩm:** Kiểm tra trách nhiệm quản lý nhà nước của các cơ quan quản lý an toàn thực phẩm tại địa phương tập trung các nội dung: Việc triển khai công tác bảo đảm an toàn thực phẩm theo chức năng, nhiệm vụ; cấp, thu hồi bản công bố sản phẩm và sản phẩm thuộc đối tượng tự công bố sản phẩm/đăng ký bản công bố sản phẩm, giấy xác nhận nội dung quảng cáo, giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm; công tác thông tin, giáo dục, truyền thông về an toàn thực phẩm; công tác thanh tra, kiểm tra, hậu kiểm và xử lý vi phạm.

#### **4. Xử lý vi phạm**

- Các đoàn kiểm tra, hậu kiểm khi phát hiện vi phạm phải xử lý theo đúng quy định của pháp luật; các cơ quan có thẩm quyền ở Trung ương và địa phương áp dụng các hình thức xử phạt bổ sung, biện pháp khắc phục hậu quả như: đình chỉ hoạt động của cơ sở sản xuất, kinh doanh vi phạm quy định về an toàn thực phẩm; tịch thu tang vật, tạm dừng lưu thông, thu hồi, tiêu hủy sản phẩm vi phạm về an toàn thực phẩm; áp dụng thu hồi các loại giấy chứng nhận đã cấp theo thẩm quyền.

- Thông qua công tác kiểm tra, hậu kiểm, phát hiện, ngăn chặn kịp thời vi phạm về an toàn thực phẩm, không để thực phẩm không bảo đảm an toàn, không rõ nguồn gốc xuất xứ, nhập lậu lưu thông trên thị trường.

- Kết hợp kiểm tra, hậu kiểm với tuyên truyền quy định xử lý hình sự đối với tội vi phạm quy định về an toàn thực phẩm theo Điều 317 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi năm 2017; Các văn bản quy phạm pháp luật khác có liên quan.

Việc áp dụng xử lý vi phạm phải đúng quy định pháp luật, kết quả xử lý công bố công khai trên các phương tiện thông tin đại chúng theo quy định



#### **IV. BÁO CÁO KẾT QUẢ KIỂM TRA, HẬU KIỂM**

1. Phòng Y tế (Trung tâm Y tế huyện, thành phố) tham mưu cho Ban Chỉ đạo CSSKND huyện, thành phố tổng hợp báo cáo kết quả kiểm tra, hậu kiểm về an toàn thực phẩm trên địa bàn gửi Sở Y tế (Chi cục An toàn vệ sinh thực phẩm) để tổng hợp báo cáo Ban Chỉ đạo CSSKND tỉnh;

2. Sở Y tế (Chi cục An toàn vệ sinh thực phẩm) tham mưu cho Ban Chỉ đạo CSSKND tỉnh tổng hợp báo cáo kết quả kiểm tra, hậu kiểm về an toàn thực phẩm của toàn tỉnh gửi Bộ Y tế (Cục An toàn thực phẩm) để tổng hợp báo cáo Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ và Trưởng Ban chỉ đạo liên ngành Trung ương về an toàn thực phẩm.

3. Quy định thời gian báo cáo

a) Đối với các đợt kiểm tra, hậu kiểm liên ngành (Tết Nguyên đán, Tháng hành động về an toàn thực phẩm, Tết Trung thu) báo cáo theo thời gian quy định trong Kế hoạch chi tiết triển khai kiểm tra, hậu kiểm của từng đợt.

b) Báo cáo 6 tháng: Trước ngày 15/7/2020.

c) Báo cáo năm 2020: Trước ngày 15/01/2021.

#### **V. KINH PHÍ THỰC HIỆN**

1. Kinh phí phục vụ cho công tác kiểm tra hậu kiểm về an toàn thực phẩm do ngân sách nhà nước ở Trung ương và địa phương bảo đảm theo quy định của Luật ngân sách Nhà nước và các nguồn kinh phí hợp pháp khác. Việc sử dụng kinh phí thực hiện theo quy định.

2. Các sở, ngành, đơn vị cấp tỉnh sử dụng kinh phí đã được bố trí trong dự toán ngân sách năm 2020; trường hợp trình bổ sung kinh phí gửi dự toán cho Sở Tài chính thẩm định, trình UBND tỉnh xem xét, quyết định.

3. Ủy ban nhân dân huyện, thành phố bố trí kinh phí thực hiện theo phân cấp ngân sách hiện hành.

#### **VI. TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

##### **1. Ban chỉ đạo Chăm sóc sức khỏe nhân dân tỉnh**

- Căn cứ chức năng, nhiệm vụ được quy định tại Quyết định số 2476/QĐ-UBND ngày 23/11/2017 của Ủy ban nhân dân tỉnh, các thành viên tổ chức chỉ đạo các đơn vị theo ngành dọc tổ chức triển khai các hoạt động thanh tra, hậu kiểm về an toàn thực phẩm năm 2020.

- Cử cán bộ lãnh đạo tham gia Đoàn thanh tra, kiểm tra liên ngành của tỉnh theo đúng thành phần và Chương trình phối hợp của Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh, Hội Nông dân và Hội Liên hiệp phụ nữ tỉnh.

##### **2. Sở Y tế**

- Tham mưu cho Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Quyết định thành lập Đoàn kiểm tra liên ngành ATTP cấp tỉnh.

- Chỉ đạo đối với Trung tâm kiểm soát bệnh tật, Trung tâm Kiểm nghiệm về an toàn thực phẩm để phục vụ công tác quản lý nhà nước về an toàn thực phẩm;

- Đôn đốc các ngành thành viên BCD tỉnh, huyện thực hiện, tổng hợp báo cáo về Sở Y tế (qua Chi cục An toàn vệ sinh thực phẩm) tổng hợp báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh và BCĐLNVSATTP Trung ương.

**3. Sở Nông nghiệp và PTNT, Sở Công thương:** Chỉ đạo các đơn vị theo lĩnh vực ngành, ban hành kế hoạch tổ chức triển khai công tác thanh tra, hậu kiểm về an toàn thực phẩm năm 2020.

**4. Ban chỉ đạo chăm sóc sức khỏe nhân dân các huyện, thành phố**

- Xây dựng kế hoạch hậu kiểm đối với cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm trên địa bàn về tự công bố sản phẩm, đăng ký bản công bố sản phẩm, sản xuất, kinh doanh, nhập khẩu, quảng cáo, lấy mẫu kiểm nghiệm các sản phẩm/nhóm sản phẩm trên địa bàn quản lý; hậu kiểm cơ sở kinh doanh dịch vụ ăn uống, thức ăn đường phố theo phân cấp quản lý.

- Chỉ đạo Ủy ban nhân dân các xã, phường, thị trấn tổ chức triển khai kế hoạch thanh tra, hậu kiểm về an toàn thực phẩm năm 2020.

Trên đây là Kế hoạch triển khai công tác kiểm tra, hậu kiểm về an toàn thực phẩm năm 2020, Ban Chỉ đạo chăm sóc sức khỏe nhân dân tỉnh đề nghị các sở, ngành và Ban Chỉ đạo chăm sóc sức khỏe nhân dân huyện, thành phố triển khai thực hiện./.

**Nơi nhận:**

- Cục An toàn thực phẩm-Bộ Y tế;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Các ngành thành viên BCĐ CSSKND tỉnh;
- UBND các huyện, thành phố;
- CVP, các PVP UBND tỉnh;
- VnptiOffice;
- Lưu: VT, KTTH, VHXH.

**TRƯỞNG BAN**



**PHÓ CHỦ TỊCH UBND TỈNH**  
**Trần Đức Quý**



